

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 242 /2020/HS-ST
Ngày 27 -6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn.
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường A Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 231/2020/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2020/QĐXXST-HS ngày 16/6/2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn S (tên gọi khác: Xi Cột), sinh năm 1989 tại tỉnh Trà Vinh; thường trú: 21/9 đường số 1 tổ 3, khu phố 2, phường X, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê (phụ hồ); trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; giới tính: Nam; con ông Bùi Văn X (đã chết) và con bà Phạm Thị D, sinh năm 1963; bị cáo có 05 anh em ruột, bị cáo là thứ 4; tiền sự: Không có.

Tiền án:

+ Ngày 19/5/2013, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo bản án số 89.

+ Ngày 10/9/2013, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là Thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo bản án số 345. Tổng hợp hình phạt 4 năm tù tại bản án số 89/2013/HSST ngày 19/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai buộc bị cáo Bùi Văn S chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 năm tù. Ngày 17/2/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt giam ngày 13/2/2020, có mặt.

Người làm chứng : Anh Nguyễn Anh Q , sinh năm 1989, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Văn S sử dụng ma túy từ năm 2019. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 12/02/2020, S điện thoại cho người phụ nữ tên bé Heo (không rõ nhân thân) hỏi

mua ma túy, sau đó S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Luvias, biển số 61D1 - 004.80 đến khu vực ngã tư Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương gặp và mua của bé Heo 2.000.000 đồng ma túy. S lấy một phần ma túy ra sử dụng, phần ma túy còn lại cất vào trong 01 túi da màu nâu. Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 13/02/2020, S mang theo ma túy và điều khiển xe mô tô đến quán cafe Phố Xưa địa chỉ phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương gặp bạn Nguyễn Anh Q, sau đó Q điều khiển xe của S chở S đi tìm tài sản để chiếm đoạt. Khi Q chở S, S để túi da màu nâu đựng ma túy tại vị trí ngồi giữa Q và S. Cả hai lưu thông đến trước nhà số 4 đường 17, khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương bị lực lượng tuần tra Công an phường Dĩ An và Đội Cảnh sát về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố Dĩ An dừng xe kiểm tra hành chính, lúc này S lấy túi da màu nâu bên trong có ma túy ném xuống đường thì bị lực lượng Công an thu giữ, S khai nhận bên trong chứa ma túy nên bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 03 gói nylon chứa tinh thể màu trắng. Xe mô tô nhãn hiệu Luvias, số khung 023996, số máy 44S1023996, biển số 61D1 - 004.80; điện thoại di động hiệu Nokia 1030 màu trắng, sim số 0902.609.887 của bị cáo S; 01 túi da màu nâu.

Vật chứng đã xử lý: Xe mô tô hiệu Luvias, số khung 023996, số máy 44S1023996, biển số 61D1 - 004.80 là tài sản thuộc tang vật vụ “Trộm cắp tài sản” nên Đội Cảnh sát về Kinh tế - Ma túy đã giao lại xe mô tô cho Đội Cảnh sát điều tra tổng hợp Công an Thành phố Dĩ An tiến hành điều tra theo quy định.

Kết luận giám định số 63/MT-PC09 ngày 20/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu tinh thể màu trắng có trong 03 gói nylon miệng kéo dính thu giữ của Bùi Văn S là ma túy, khối lượng 4,6774 gam, loại Methamphetamine.

Đối với Nguyễn Anh Q không biết S mang theo ma túy, Q sử dụng trái phép chất ma túy. Công an Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng.

Cáo trạng số 264/CT – VKS ngày 28 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bùi Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo S từ 03 năm 06 tháng tù đến 4 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định, sim số điện thoại 0902.609.887 và túi da màu nâu. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước điện thoại di động Nokia 1030 màu trắng.

Bị cáo S không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo S nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Bùi Văn S: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 13/2/2020, lời khai người chứng kiến, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo S thể hiện ngày 13/2/2020 Siễn cất giữ 4,6774 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt giữ. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323 Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Như vậy, hành vi trên của bị cáo S đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 264/CT-VKS ngày 28/5/2020 của Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo S chưa được xóa án tích tại bản án số 345 ngày 10/9/2013, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo S có nhân thân xấu thể hiện việc có tiền án, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, lần phạm tội này của bị cáo thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo S phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 05 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Đối với người tên bé Heo không rõ nhân thân bán ma túy cho S, Công an Thành phố Dĩ An tách điều tra xác minh xử lý sau.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy, sim điện thoại bị cáo S sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng và mức hình phạt bị cáo S phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo S phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn S 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2020.

2. Các biện pháp tư pháp

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong có 4,3389 gam ma túy Methamphetamine; sim số 0902.609.887; 01 túi da màu nâu.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Bị cáo Bùi Văn S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Dĩ an;
- Công an Dĩ an;
- Chi cục THA dân sự Dĩ an;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Linh